

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đánh giá hoạt động doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2021

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đánh giá hoạt động doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2021;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam tại Công văn số 353/CTTNMT-TCKT ngày 24 tháng 9 năm 2021 về việc điều chỉnh đăng ký chỉ tiêu xếp loại doanh nghiệp năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đánh giá hoạt động năm 2021 của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

(Chi tiết theo Bảng đánh giá hoạt động của doanh nghiệp đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ; Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Cục Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính);
- Công thông tin điện tử Bộ TNMT;
- Lưu VT, KHTC.XQ.

h *U*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Quý Kiên

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP NĂM 2021 của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả đánh giá đã phê duyet	Kết quả đánh giá điều chỉnh	Ghi chú
1	Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	233.000	180.000	
2	Chỉ tiêu 2: Lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu:				
a	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế TNDN)	Triệu đồng	1.760	1.760	
b	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	1,78	1,78	
3	Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:				
a	Nợ phải trả quá hạn	Triệu đồng	0	0	
b	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,0	1,0	
4	Chỉ tiêu 4: Chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác, về tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, về lao động, tiền lương, an sinh xã hội, về chế độ bảo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính		Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, bảo đảm đúng thời hạn và chất lượng đảm bảo.	Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, bảo đảm đúng thời hạn và chất lượng đảm bảo.	
-	Số nộp ngân sách	Triệu đồng	21.920	17.050	
5	Chỉ tiêu 5: Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ bằng nguồn ngân sách nhà nước(Đảm bảo số lượng, chất lượng nghiệm thu của cơ quan quản lý)	Triệu đồng	70% doanh thu 163.100	70% doanh thu 126.000	